TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá K, bà Nguyễn Thị T
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, thành phố H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Việt T, sinh năm 1999; nơi sinh: xã V, huyện P, TP H; ĐKHKTT và cư trú: Cụm 3, xã P, huyện P, thành phố H; sốthẻ CCCD: 001099021818; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn S, sinh năm 1967 và bà Lê Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: chị Đào Thị T, sinh năm 1979, địa chỉ: số 19/189 tổ dân phố 1 phường Trung Sơn Trầm, S, H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02h ngày 10/01/2018 Tạ Văn Đ gọi điện thoại hẹn gặp Lê Việt , sau đó Đ đi xe máy đến đón T và rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Theo chỉ dẫn của Đ, T điều khiển xe máy đến khu vực phường Trung Sơn Trầm, thị xã S, H. Khoảng 5h30 cùng ngày, khi đi đến trước cửa nhà chị Đào Thị T thấy cổng không khóa, Đ quay lại bảo T đứng ngoài canh gác để Đ vào trong trộm cắp tài sản. Khoảng 5 phút sau, Đ mang ra 01 thùng bia 333; 01 thùng bánh đặt lên yên xe máy T đang ngồi. Sau đó Đ tiếp tục vào bê 02 thùng mỳ tôm rồi tiếp tục quay vào bên trong. Vài phút sau Đ đi ra dắt theo 01 chiếc xe máy Sirius màu đen BKS 33P3-6463, xe cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện. Lấy được xe máy Đ đi xe theo hướng về xã T. T điều khiển xe máy của Đ chạy theo Đ. Đi được 1 đoạn thì Đ nói với T đi cất đồ rồi quay lại lấy nốt chiếc xe đạp điện. Đ và T đi xe đến khu vực cánh đồng thuộc cụm 6 xã T, P, H thì dừng xe và cất giấu chiếc xe máy, 01 thùng

bia và 01 thùng bánh ở vệ đường (02 thùng mỳ tôm T đã làm rơi trên đường bỏ chạy). Sau đó, Đ và T điều khiển xe Dream của Đ quay lại nhà chị T. T tiếp tục đứng ngoài canh gác để Đ vào trong trộm cắp tài sản. Đ trộm cắp được chiếc xe đạp điện, Đ và T đem về phòng trọ của Đ ở khu vực chợ Gạch cũ thuộc thôn Trung Nam Lộc, Thọ Lộc, P, H để cất giấu. Cất xe xong, Đ và T quay lại lấy những tài sản đã cất giấu lúc trước và đem về phòng trọ của Đ, phòng trọ Đ thuê của bà Khuất Thị Chanh ở địa chỉ: thôn Dum xã Thọ Lộc, P, H. Tại đây, Đ và T đã ăn mỳ tôm và bánh vừa trộm cắp được. Vài ngày sau, khi qua phòng trọ của Đ chơi, T thấy chiếc xe máy Sirius trộm cắp hôm trước đã được Đ dán decan thành màu đen và lắp BKS 29T2-7364. Đ sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại, còn chiếc xe đạp điện vẫn để ở phòng trọ của Đ.

Sau khi bị mất trộm tài sản, chị T không trình báo cơ quan Công an. Đến giữa tháng 5/2018, khi đi đến khu vực ngã tư Gạch, chị T trông thấy 2 thanh niên đi xe máy giống chiếc xe mình bị trộm cắp, chị đã đuổi theo nhưng không được. Ngày 16/5/2018 chị làm đơn trình báo cơ quan công an về việc mất trộm tài sản vào ngày 10/01/2018.

Ngày 29/5/2018 Lê Việt T đã đến Công an thị xã S đầu thú.

Ngày 31/5/2018 cơ quan CSĐT- CATX S tiếp nhận 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, số khung - số máy 082433, gắn BKS 29T2-7364 do Đồn Công an Tản Viên, Ba Vì, H bàn giao theo thông báo truy tìm vật chứng số 337/CQĐT ngày 18/5/2018 của cơ quan CSĐT- CATX S.

Ngày 13/7/2018 bà Khuất Thị Chanh đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc xe đạp điện màu đen số khung: HTC01116734, số máy: 48V240W13121983- là chiếc xe Đ để ở trong phòng trọ thuê của bà Chanh.

Sau khi quan sát chiếc xe máy và xe đạp điện Lê Việt T xác định đúng là những tài sản T và Đ đã trộm cắp ngày 10/01/2018. Chị T cũng xác định chiếc xe máy và xe đạp điện đó là tài sản của gia đình chị mất trộm ngày 10/01/2018.

Ngày 04/6/2018 và 04/7/2018 cơ quan CSĐT- CATX S đã có công văn yêu cầu định giá đối với 01 xe máy Sirius; 01 xe đạp điện. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S đã có kết luận định giá số 76 ngày 04/6/2018, kết luận: chiếc xe máy trị giá 6.500.000đ; kết luận định giá số 83 ngày 03/8/2018, kết luận: chiếc xe đạp điện trị giá 2.500.000đ.

Ngày 14/01/2019 cơ quan CSĐT- CATX S đã có yêu cầu định giá số 13 yêu cầu định giá đối với 01 thùng bia 333; 02 thùng mỳ tôm Hảo Hảo loại mỳ tôm chua cay; 03 hộp bánh bông ban nhãn hiệu Hura hương cốm. Tại bản kết luận định giá số 03 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: tổng giá trị các tài sản trên là 550.000đ.

Ngày 16/11/2018, cơ quan CSĐT- CATX S đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Tạ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quá trình điều tra, Đ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Đ. Ngày 18/11/2018, cơ quan CSĐT- CATX S đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Tạ Văn Đ, khi bắt được sẽ phục hồi điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát thị xã S đã truy tố Lê Việt T về tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Việt T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về điều luật: áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Lê Việt T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá
trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo được thể hiện: Khoảng 5h30 phút ngày 10/01/2018, Lê Việt T đã cùng với Tạ Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen BKS 33P3-6463, số khung - số máy: 082433; 01 xe đạp điện, màu đen, số khung: HTC01116734, số máy: 48V240W13121983; 01 thùng bia 333, 02 thùng mỳ tôm Hảo Hảo chua cay; 01 thùng bánh (gồm 03 hộp bánh) Hura hương cốm. Tổng giá trị tài sản là 9.550.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã được thu giữ và kết luận định giá tài sản: chiếc xe máy trị giá 6.500.000đ; chiếc xe đạp điện trị giá 2.500.000đ; 01 thùng bia 333, 02 thùng mỳ tôm Hảo Hảo loại mỳ tôm chua cay và 03 hộp bánh bông ban, nhãn hiệu Hura hương cốm tổng trị giá 550.000đ. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Lê Việt T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng trên cơ sở xem xét hành vi, nhân thân của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Lê Việt T

tham gia với vai trò đồng phạm, mặc dù không phải là người chủ mưu, trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã giúp sức tích cực: canh gác, cảnh giới để Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cùng Đ vận chuyển tài sản trộm cắp đem đi cất dấu.Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và chưa được hưởng lợi đối với tài sản trộm cắp, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 65 BLHS cũng đủ sức giáo dục, răn đe.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Tạ Văn Đ. Xét thấy việc tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đ không ảnh hưởng đến việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Việt T và phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển số 29T2- 7364 là của xe Attila thuộc sở hữu của Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: Số 102 phố T, phường B, quận T, TP H. Tuy nhiên, qua xác minh cho thấy: tại địa chỉ cũ số 102 phố T, phường B, quận T, TP H không có ai tên là Nguyễn Ngọc H, còn hiện tại không có Số 102 phố T, phường B, quận T, TP H. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách chiếc biển kiểm soát 29T2- 7364 cùng phần tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Khuất Thị C là chủ nhà nơi Đ thuê trọ và cất dấu tài sản trộm cắp tại phòng Đ thuê trọ, bà C cũng là người giao nộp chiếc xe đạp điện cho cơ quan điều tra. Nhưng bà C không biết việc Đ cất dấu tài sản trộm cắp tại phòng trọ của nhà mình và bà C cũng không biết chiếc xe đạp điện là tài sản do Đ trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà C.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/11/2018 cơ quan CSĐT- CATX S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chị Đào Thị T chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đen BKS 33P3-6463 và chiếc xe đạp điện màu đen. Đối với 01 thùng bia 333, 01 thùng bánh, 02 thùng mỳ tôm do giá trị tài sản không lớn nên chị T không yêu cầu bồi thường. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[4] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu T, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Việt T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58; điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Việt T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án 27/02/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện P, TP H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Việt T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bị hại đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi gửi**:
-Tòa án TP H;
-VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị T